TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ sản xuất đồ uống (23021302)

Ngày thi: 22/08/2023

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121210103	Huỳnh Như	Nhật	20/12/2003	CCQ2121C	444	Nhật	7.8	7.3	7.5
2	2121210054	Hà Thị Quỳnh	Nhi	14/03/2003	CCQ2121D	444		6.5	6.1	6.3
3	2121210040	Châu Hồ Ngọc	Như	24/07/2003	CCQ2121D	333		9.6	7.3	8.2
4	2122210015	Huỳnh Tố	Như	05/10/2003	CCQ2221A	222	Như	7.0	2.8	4.5
5	2122210170	Nguyễn Thị	Như	25/06/2004	CCQ2221A	111	Như	6.3	4.2	5.0
6	2121210003	Nguyễn Lê Lệ	Nhung	14/08/2003	CCQ2121D	444	Nhu	7.5	7.4	7.4
7	2121210026	Nguyễn Thanh	Phong	15/01/2003	CCQ2121D	333	Phong	7.2	4.6	5.6
8	2121210110	Đoàn Thị Ngọc	Phương	15/01/2003	CCQ2121C	222	Phương	6.7	2.4	4.1
9	2121210051	Hà Nhật	Quang	21/08/2003	CCQ2121D	222	Quang	6.1	3.8	4.7
10	2121210095	Nguyễn Thị Bích	Qui	05/02/2003	CCQ2121C	333	Bích	5.3	4.3	4.7
11	2121210070	Nguyễn Hữu Phú	Quý	15/02/2003	CCQ2121D	444		6.3	4.1	5.0
12	2121210052	Nguyễn Thị Nhân	Tâm	04/02/2003	CCQ2121D	111		8.5	8.8	8.7
13	2121210096	Nguyễn Thị Thu	Tâm	01/11/2003	CCQ2121D	222	Thu	8.9	7.5	8.1
14	2121210053	Nguyễn Ngọc	Thanh	07/03/2003	CCQ2121D	444		7.3	7.9	7.7
15	2121210080	Nguyễn Thị Thư	Thảo	12/04/2003	CCQ2121C	333		7.4	6.3	6.7
16	2121210075	Phan Thị	Thảo	11/06/2000	CCQ2121D	111	Thảo	10.0	7.4	8.4
17	2121210101	Bùi Mỹ	Thịnh	01/02/2003	CCQ2121D	111		8.7	5.7	6.9
18	2121210105	Lê Hồ Minh	Thơ	21/11/2003	CCQ2121C	444	Thơ	7.3	3.8	5.2
19	2121210099	Lê Minh	Thoa	29/09/2003	CCQ2121C	333	Thoa	6.6	4.5	5.3
20	2122210040	Trần Thị Lệ	Thùy	10/10/2004	CCQ2221B	222	Thùy	6.0	3.1	4.3
21	2121210055	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	01/10/2003	CCQ2121D	111		8.4	6.2	7.1
22	2121210107	Nguyễn Trần Tuyết	Trâm	09/04/2003	CCQ2121C	444	Trâm	7.3	3.9	5.3
23	2121210071	Phan Thị Ngọc	Trân	09/11/2003	CCQ2121C	333	Trân	7.5	5.7	6.4
24	2121210089	Huỳnh Yến Hồng	Trang	15/11/2003	CCQ2121C	222		7.0	3.6	5.0
25	2121210049	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/08/2003	CCQ2121D	444	Trang2	8.7	6.5	7.4
26	2121210085	Phạm Bảo	Trinh	01/01/2003	CCQ2121C	111		5.8	4.5	5.0
27	2121210057	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	15/11/2002	CCQ2121D	222	Tuyền	9.5	7.1	8.1
28	2121210114	Hồ Thị Thanh	Vi	06/04/2003	CCQ2121C	333	Vi	7.5	4.2	5.5

Ngày in: 19/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ sản xuất đồ uống (23021302)

Ngày thi: 22/08/2023

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2121210031	Huỳnh Thế	Vinh	12/07/2003	CCQ2121D	444	Vinh	9.9	9.1	9.4
30	2121210077	Lê Thị Tường	Vy	22/02/2003	CCQ2121D	111	Vy	6.7	2.1	3.9

Ngày in: 19/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ sản xuất đồ uống (23021302)

Ngày thi: 22/08/2023 Số SV có mặt: 27

Giờ thi: 7g30 Số bài thi: 27

Phòng thi: D6-33 Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121210013	Nguyễn Thiên	Ân	26/06/2003	CCQ2121D	333		8.2	4.4	5.9
~~2~~	~~2121210090~~	~~Ngô Đình Hùng~~	~~Anh~~	~~02/02/2002~~	~~CCQ2121C~~			~~0.0~~		
3	2121210109	Phan Thị Vân	Anh	28/08/2001	CCQ2121D	444		8.8	8.0	8.3
4	2122210162	Trần Quốc	Bảo	06/10/2004	CCQ2221B	111		6.5	2.5	4.1
5	2121210087	Y Tùng	Bkrông	16/01/2002	CCQ2121C	222		6.0	2.8	4.1
6	2121210083	Nguyễn Thị Kim	Cúc	11/01/2003	CCQ2121C	333		6.0	2.9	4.1
7	2121210073	Phạm Thúy	Điệp	01/01/2003	CCQ2121C	444		6.2	3.2	4.4
8	2121210072	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	11/10/2003	CCQ2121C	111		7.2	3.0	4.7
9	2121210050	Hoàng Thị Minh	Hiếu	18/11/2003	CCQ2121D	222		7.3	6.9	7.1
10	2121210112	Lê Đức	Hoài	01/05/2002	CCQ2121C	333		5.5	3,6	4.4
11	2121210117	Trần Trung	Hoàng	28/04/2002	CCQ2121D	444		6.7	6.5	6.6
12	2121210086	Giang Thành	Hùng	25/10/2002	CCQ2121D	333		5.0	5.5	5.3
13	2121210116	Nguyễn Lệ Duy	Hưng	13/06/1998	CCQ2121C	222		8.0	4.3	5.8
14	2121210100	Lê Chí	Hữu	28/09/2002	CCQ2121D	111		7.6	4.2	5.6
15	2121210102	Lương Trần Tiến	Huy	11/06/2002	CCQ2121C	444		6.7	3.9	5.0
16	2121210006	Châu Thị Thu	Kiều	09/06/2003	CCQ2121D	333		6.0	4.9	5.3
17	2122210004	Phan Văn	Lịch	27/06/2004	CCQ2221A	222		7.0	3.4	4.8
18	2121210041	Lê Phương	Linh	17/11/2003	CCQ2121D	111		7.2	5.4	6.1
19	2122210167	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	19/10/2004	CCQ2221A	333		6.3	2.9	4.3
20	2122210005	Nguyễn Phi	Long	01/11/2004	CCQ2221A	444		5.0	1.5	2.9
~~21~~	~~2122210031~~	~~Lê Thị~~	~~Ly~~	~~08/02/2004~~	~~CCQ2221A~~			~~5.3~~		
22	2121210058	Võ Thị Cẩm	Ly	20/12/2003	CCQ2121D	222		7.3	8.2	7.8
23	2121210088	Lê Giảng Huyền	Mai	14/04/2003	CCQ2121C	333		7.3	5.1	6.0
24	2121210118	Quản Lê	Minh	01/05/2002	CCQ2121D	444		6.3	4.1	5.0
25	2121210094	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	30/04/2003	CCQ2121C	111		6.3	4.8	5.4
26	2121210097	Trần Văn	Nam	21/07/2003	CCQ2121C	222		6.7	3.3	4.7
27	2121210113	Dương Thị Hồng	Ngọc	09/08/2003	CCQ2121C	333		7.0	5.6	6.2
28	2121210106	Hồ Thị Bích	Ngọc	05/01/2003	CCQ2121D	444		7.5	6.7	7.0

Ngày in: 19/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ sản xuất đồ uống (23021302)

Ngày thi: 22/08/2023 | Số SV có mặt: 27

Giờ thi: 7g30 | Số bài thi: 27

Phòng thi: D6-33 | Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2121210115	Võ Thị Như	Nguyệt	16/09/2003	CCQ2121C	111		8.0	5.3	6.4

Ngày in: 19/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ sản xuất đồ uống (23021301)

Ngày thi: 22/08/2023 Số SV có mặt: 28

Giờ thi: 7g30 Số bài thi: 28

Phòng thi: D6-32 Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121210007	Báo Thị Như	Ái	29/01/2003	CCQ2121A	111		8.3	2.1	4.6
~~2~~	~~2121170569~~	~~Trần Gia~~	~~Bảo~~	~~01/08/2003~~	~~CCQ2121B~~			5.1		
3	2121210010	Đoàn Trung	Cang	29/03/2003	CCQ2121A	333		7.8	4.7	5.9
4	2121210021	Lê Thị Mỹ	Châu	29/03/2003	CCQ2121A	444		7.9	5.4	6.4
5	2121210069	Đào Văn	Chương	01/05/2001	CCQ2121B	111		7.3	2.0	4.1
6	2121210019	Trịnh Thị Huỳnh	Đào	19/03/2003	CCQ2121A	222		6.9	3.7	5.0
7	2121210014	Lê Thị	Diệu	18/09/2003	CCQ2121A	333		7.0	5.0	5.8
8	2121210067	Trần Thị Mỹ	Diệu	18/11/2003	CCQ2121B	444		8.2	3.2	5.2
9	2121210060	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	20/08/2003	CCQ2121B	444		6.8	7.3	7.1
10	2121210046	Cao Thị Mỹ	Hạnh	21/01/2001	CCQ2121B	333		7.7	7.2	7.4
11	2121210059	Võ Công	Hậu	17/12/2002	CCQ2121B	222		6.2	7.7	7.1
12	2121120534	Lê Thị Ngọc	Hương	12/04/2003	CCQ2121B	111		8.0	7.0	7.4
13	2121210023	Trương Hồ Mỹ	Linh	23/02/2003	CCQ2121A	444		6.8	4.0	5.1
14	2121210043	Lê Hùng	Lĩnh	11/03/2003	CCQ2121B	333		7.5	6.1	6.6
15	2121210018	Phan Thị Tuyết	Mai	20/02/2003	CCQ2121A	222		7.8	2.6	4.7
16	2121210034	Nguyễn Thị Ái	Mỹ	02/03/2003	CCQ2121A	111		7.8	1.7	4.1
17	2121210025	Nguyễn Thị	Nga	25/04/2003	CCQ2121A	111		7.5	3.6	5.2
18	2121210027	Phạm Thị Thiên	Nga	16/06/2003	CCQ2121A	222		6.7	2.2	4.0
19	2121210017	Lương Thị Thảo	Ngân	26/05/2003	CCQ2121A	333		6.7	5.4	5.9
~~20~~	~~2121210028~~	~~Nguyễn Thị Mỹ~~	~~Ngọc~~	~~07/02/2003~~	~~CCQ2121A~~			0.0		
21	2121210004	Võ Thị Hoài	Ngọc	09/04/2003	CCQ2121A	111		7.5	6.5	6.9
22	2121210029	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	26/12/2003	CCQ2121A	222		7.5	6.2	6.7
23	2121210044	Nguyễn Thị Thu	Phương	01/01/2003	CCQ2121B	333		6.9	3.2	4.7
24	2121210024	Nguyễn Thị Hồng	Quý	20/06/2003	CCQ2121A	444		7.8	4.2	5.6
25	2121210011	Đặng Thị Kim	Quyên	14/05/2003	CCQ2121A	444		7.8	4.1	5.6
26	2122210129	Nguyễn Vân Phương	Thảo	29/03/2004	CCQ2221D	333		7.3	6.3	6.7
27	2121210020	Nguyễn Hưng	Thịnh	14/01/2003	CCQ2121A	222		7.0	5.6	6.1
28	2121210056	Phạm Thị Kim	Thoa	27/02/2002	CCQ2121B	111		8.1	7.4	7.7

Ngày in: 19/08/2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ sản xuất đồ uống (23021301)

Ngày thi: 22/08/2023 Số SV có mặt: 38

Giờ thi: 7g30 Số bài thi: 38

Phòng thi: D6-32 Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122210122	Phan Thị Anh	Thư	24/04/2003	CCQ2221D	444	Thư	7.3	6.6	6.9
30	2121210001	Đàng Thị Thu	Thúy	17/12/2003	CCQ2121A	333	thu	7.7	5.8	6.5
31	2121210048	Mai Thị	Thúy	24/10/2003	CCQ2121B	222	thuy	7.3	6.3	6.7
32	2121210036	Phạm Trần Chân	Trân	08/03/2003	CCQ2121B	111	Trân	8.5	5.5	6.7
33	2121210009	Trương Lệ	Trang	16/10/2003	CCQ2121A	111	tly	6.7	3.4	4.7
34	2121210038	Lê Trần Ái	Trinh	06/06/2003	CCQ2121B	222	trinh	8.0	5.7	6.6
35	2121210016	Lâm Quang	Trường	07/11/2003	CCQ2121A	333	Lee	7.6	3.3	5.0
36	2121210047	Lê Anh	Tuấn	16/03/2001	CCQ2121B	444		7.5	3.7	5.2
37	2121210045	Nguyễn Bùi Thái	Uyển	11/11/2003	CCQ2121B	111	Thai	7.9	4.2	5.7
38	2121210008	Huỳnh Phi	Vũ	10/12/2003	CCQ2121A	222	Vu	8.1	5.8	6.7
39	2121210033	Phạm Thị Như	Ý	22/02/2003	CCQ2121A	333	Y	7.4	2.7	4.6
40	2121210042	Lê Thị Mỹ	Yên	02/02/2003	CCQ2121B	444	Yen	7.9	7.8	7.8

Ngày in: 19/08/2023